

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2023 về việc: “Yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ B - sinh năm: 1953;

Bà Đặng Thị H - sinh năm 1956;

Cùng trú tại: Thôn TPB, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bạch T – sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn BT 1, xã VB, huyện VN, tỉnh KH. (Theo Giấy ủy quyền đề ngày 14/11/2022; Số công chứng 5523, quyển số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1969;

Trú tại: Tổ dân phố PT 2, phường ND, thị xã NH, tỉnh KH.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị L; trú tại: Thôn LT, xã VL, huyện VN, tỉnh KH.

+ Bà Nguyễn Thị H; trú tại: Thôn TPN, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Bà L và bà H ủy quyền cho ông Phan T – sinh năm: 1963; trú tại: Tổ dân phố PT 2, phường ND, thị xã NH, tỉnh KH. (Theo Giấy ủy quyền ngày 18/11/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bạch T, bị đơn bà Nguyễn Thị N, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan T cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao cho ông Võ B và bà Đặng Thị H quản lý, sử dụng đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 10 có diện tích $890,8m^2$ (nay là thửa số 293, tờ bản đồ số 12) (bản đồ Vlap xã VP), loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước, vị trí thửa đất tại: Thôn TPB, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Vì ông Võ B, bà Đặng Thị H chỉ được hưởng 1 phần $500m^2$ nên ông B, bà H trả lại cho những người thừa kế của hộ bà Võ Thị T phần giá trị chênh lệch của $390,8m^2$ thành tiền là 63.000.000đ (sáu mươi ba triệu đồng). Việc trả tiền được thực hiện vào ngày 26/12/2024.

Giao cho những người thừa kế của hộ bà Võ Thị T gồm: bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng đối với thửa số 537, tờ bản đồ số 03 (nay là thửa đất số 174, tờ bản đồ số 12) (bản đồ Vlap xã VP), diện tích $1109,9m^2$ (mỗi người được hưởng $277,4m^2$ đất) loại đất: Đất chuyên trồng lúa nước, vị trí thửa đất tại: Thôn TPB, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Đối với số tiền ông B, bà H trả lại phần giá trị chênh lệch thì mỗi người được hưởng là 15.750.000đ (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về chi phí tố tụng khác: Chi phí thẩm định, định giá các tài sản tranh chấp là 5.447.000đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Ông Võ B, bà Đặng Thị H và bà Nguyễn Thị N mỗi bên chịu một nửa với số tiền là 2.723.500đ (hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Về án phí: Ông Võ B, bà Đặng Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: $(81.000.000đ \times 2,5\%) = 2.025.000đ$ (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên ông Võ B, bà Đặng Thị H có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên ông B, bà H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(60.688.800đ \times 2,5\%) = 1.517.220đ$ (một triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng).

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(60.688.800đ \times 2,5\%) = 1.517.220đ$ (một triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên bà L có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên bà L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là $(60.688.800đ \times 2,5\%) = 1.517.220đ$ (một triệu năm trăm mười bảy nghìn hai trăm hai mươi đồng). Tuy nhiên bà H có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi nên bà H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Võ Thị Hoà Thanh